

Vũ Điện (Lý Nhân). Tên Bạch Văn Sam cùng tên Hồ, tên Lượng cầm đầu tổ chức hội cựu binh sỹ. Ty Công an Hà Nam đã khám phá và đưa bọn chúng ra truy tố. Tên Bạch Văn Sam, tên Hồ, Lượng bị án tử hình, hai tên Chung và Thuyết đều bị kết án 20 năm tù.

Trong năm 1948, Ban kiểm soát canh gác đã tổ chức nhiều ngày kiểm soát canh gác toàn tỉnh. Sáu lần tổ chức kiểm soát canh gác toàn huyện và giới nghiêm các chợ. In và phát về các xã 5000 tờ truyền đơn về canh gác, 400 sổ kiểm soát canh gác và sổ vắng lại. Ở các chợ Thịnh Đại, Hưng Phú và chợ Giâm, là những nơi tập trung đông bọn lưu manh, trộm cắp... Theo lệnh của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh, Ty công an đã bắt hơn 300 tên lưu manh. Số nguy hiểm đưa đi an trí, số còn lại lấy căn cước lập lý lịch rồi cho về làm ăn. Ở các chợ, đồn công an trật tự không đủ người để kiểm soát và trừ gian một cách đắc lực hơn. Vì vậy Ty Công an đề nghị tuyển thêm 50 nhân viên. Thời gian này, phạm nhân trong các trại giam, phân làm 3 loại: Chính trị phạm (tề điệp, đảng phái phản động); thường phạm (trộm cắp, lưu manh...); phạm nhân do tòa án quân sự xét xử.

Mỗi loại ở riêng một trại cách xa nhau để kịp thời di chuyển khi có chiến sự. Tháng 12-1948, giặc Pháp tấn công vào Hà Nam, nên trại giam thứ 3 (phạm

nhân do tòa án quân sự xét xử) đã di chuyển sang Thái Bình một thời gian. Tuy 3 trại giam cách biệt nhau, nhưng vẫn dưới quyền điều động của Ban Giám thị do nhân viên Ty công an phụ trách. Việc canh gác trại giam, giao cho một trung đội cảnh vệ đảm nhiệm. Số phạm nhân ở Hà Nam thời kỳ này gồm có, thường phạm thành án 30 người, chưa thành án 9 người. Chính trị phạm, án tù 98 người, chưa thành án 190 người. Phạm nhân do Tòa án quân sự xét xử 42 người. Tổng cộng 373 người. Trại giam ở tỉnh bị địch phá, tình hình chiến sự ngày càng ác liệt, nên các trại giam phải di chuyển luôn. Bởi vậy phạm nhân phải giam ở đình, chùa, thiếu điều kiện vệ sinh, điều kiện canh gác gặp khó khăn, khiến xảy ra những vụ vượt ngục. Phạm nhân sống tập trung, tự tổ chức lấy sự tiếp tế, tiền ăn hàng ngày Ủy ban kháng chiến hành chính chi 3 đồng một người. Về sau giá sinh hoạt lên cao, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh đề nghị lên Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu nâng lên mỗi ngày 5 đồng. Còn về y tế, dân y viện, thường cử y tá đến thăm sức khỏe cho phạm nhân, và cho phạm nhân ốm, yếu đi bệnh viện để điều trị.

Để chuyên môn hóa, giám thị thành một ngạch riêng, Ty công an đã tuyển chọn những nhân viên có tinh thần trách nhiệm và được huấn luyện chính trị để tránh sự lợi dụng (ăn hối lộ, bớt xén tiền sinh hoạt

của phạm nhân...). Việc canh gác giao cho một ban gác chuyên môn, được huấn luyện và thuộc quyền điều khiển của ban giám thị. Để cải thiện đời sống cho phạm nhân, ta huấn luyện cho chúng về chủ trương, chính sách của Chính phủ, dạy chữ và dạy nghề, tiến hành tăng gia sản xuất, lấy tiền phụ thêm cho sinh hoạt.

Về lực lượng canh vệ; số lượng có 250 người, được phân bổ như sau

1. Ban chỉ huy đại đội và các ban trực thuộc 33 người.

2. Bảo vệ điện thoại, hành chính 2 người.

3. Đang theo lớp quân chính cục (LK3) 5 người.

4. Cấp trung đội 14 người.

5. Bảo vệ các Ủy ban kháng chiến hành chính huyện 82 người.

6. Bảo vệ ngân khố 20 người.

7. Bảo vệ trại giam 34 người.

8. Bảo vệ hành chính tỉnh 28 người.

9. Bảo vệ tòa án tỉnh 6 người.

10. Trung đội chiến đấu 26 người.

Vũ khí lúc này còn thiếu thốn, 7 người mới có một khẩu súng trường còn lại được trang bị bằng lựu đạn và vũ khí thô sơ (mã tấu, dao, kiếm). Trong huấn

luyện vì thiếu đạn hoặc đạn thối, nên chỉ có non một nửa được bắn đạn thật, số còn lại mới tập ngắm đích. Trong năm 1948, xảy ra 3 lần phạm nhân trốn trại. Ngày 7-12-1948, quân Pháp đánh vào Hà Nam (Thanh Liêm, Kim Bảng và Lạc Thủy). Ty Công an Hà Nam đã cử nhiều cán bộ về phối hợp với dân quân địa phương tuần tra kiểm soát, đào hào, đắp ụ, rào làng để ngăn địch và 3 lần đã hợp lực với bộ đội, dân quân diệt tề, quấy rối đồn bốt địch, cưỡng bức những tên Tổng lý, kỳ hào phải tản cư. Vì không còn chỗ dựa nên bọn giặc phải rút chạy.

Tháng 10-1948, Ty Công an Hà Nam đã tổ chức cho cán bộ, nhân viên học tập và thực hiện cuộc vận động “luyện cán, chinh quân” và “rèn cán lập công” do Tỉnh ủy phát động. Qua học tập đã nâng cao khí thế chiến đấu của Công an toàn tỉnh. Đồng thời tạo điều kiện để quần chúng nhân dân sôi nổi tham gia giúp đỡ Công an.

Từ cuối năm 1948 và đầu năm 1949, chiến sự ngày càng lan rộng. Địch từ hai đồn Cao Đà, Đa Côn thường ra càn quét các làng xã xung quanh. Vùng tự do ở hai huyện Lý Nhân, Bình Lục bị thu hẹp, vùng bị tạm chiếm và lập tề ngày càng nhiều. Ty Công an Hà Nam đã phát động mạnh mẽ phong trào phá tề, trừ gian. Trong năm 1949, toàn tỉnh đã bắt 1.150 tên gồm bọn

tề các làng, do thám, chỉ điểm và các đảng viên của các đảng phái phản động, trong số ta bắt có cả những tên lưu manh, bị địch dùng tiền mua chuộc sai khiến làm những việc chống lại kháng chiến.

Thực hiện Nghị quyết Công an toàn quốc lần thứ 4 (tháng 1-1949) và căn cứ vào tình hình thực tiễn của tỉnh, để chủ động đối phó với những hoạt động của địch. Ty Công an Hà Nam đã sắp xếp tổ chức, điều chuyển cán bộ từ các ban nghiệp vụ đến Công an các quận. Thời gian này Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh tạm giao các trại cải tạo cho công an quản lý. Sau đó lãnh đạo ty đã chỉ đạo cho chuyển các trại vào nơi an toàn. Để nâng cao trình độ chính trị, khả năng nghiệp vụ cho lực lượng, ty liên tục mở các lớp huấn luyện cho các chiến sỹ trinh sát, tư pháp và trưởng ban trật tự xã. Cử cán bộ đi học các lớp huấn luyện do Công an Liên khu III mở. Từng bước sắp xếp lại cán bộ theo tiêu chuẩn. Thời gian này Ty Công an Hà Nam đã có Đoàn thanh niên cứu quốc, công đoàn. Để phấn đấu rèn luyện tư cách đạo đức phẩm chất tốt đẹp của người công an cách mạng, ty Công an Hà Nam đã tổ chức cho cán bộ nhân viên học tập 6 điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân:

Đối với tự mình, phải

Cần, kiệm, liêm, chính.

Đối với đồng sự, phải

Thân ái, giúp đỡ.

Đối với Chính phủ, phải

Tuyệt đối trung thành.

Đối với nhân dân, phải

Kính trọng, lễ phép.

Đối với công việc, phải

Tận tụy.

Đối với địch, phải

Cương quyết, khôn khéo.

Sáu điều Bác Hồ dạy được phổ biến rộng rãi khắp nơi từ tỉnh đến tận cơ sở, là phương châm rèn luyện phấn đấu của mỗi người. Nhiều gương điển hình tiên tiến được tuyên truyền rộng rãi trên các báo chí, tạp san của ngành. Những tư tưởng xa rời quần chúng, kém rèn luyện tu dưỡng, giảm sút ý chí chiến đấu, đều được đưa ra phê phán, rút kinh nghiệm. Trải qua quá trình công tác và học tập, Công an Hà Nam đã tiến hành có kết quả việc giáo dục cho cán bộ, chiến sỹ về tinh thần yêu nước, yêu độc lập, tự do, lòng căm thù đế quốc, phong kiến, tay sai phản dân hại nước, hiểu rõ được mục đích, đường lối và ý nghĩa của cuộc kháng chiến mà sẵn sàng vượt qua mọi khó khăn thử thách,

chiến đấu hy sinh để bảo vệ cách mạng, bảo vệ nhân dân.

Giữa năm 1948, Nha Công an Trung ương nhận được một số đơn thư khiếu nại, tố cáo trưởng ty, trưởng ban chính trị và một số nhân viên Công an Hà Nam có hành động sai trái, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với nhân dân, nhưng Giám đốc công an Liên khu III không kiểm tra phát hiện và có biện pháp ngăn chặn. Với thái độ kiên quyết và thận trọng, Nha Công an Trung ương đã cử cán bộ về phối hợp với các cơ quan chức năng của liên khu III, dưới sự chỉ đạo của đồng chí Lộc phó bí thư Liên khu ủy III, tiến hành điều tra làm rõ nội dung sự việc. Qua một thời gian điều tra xác minh, đoàn đã kết luận: Một số cán bộ, nhân viên Ty Công an Hà Nam có những hành động vi phạm pháp luật.

- Bắt người chưa đủ chứng cứ

- Có hành động dụ cung, mớm cung, bức cung, tra tấn dã man những người bị bắt.

- Đánh xổng tù nhân quan trọng, vi phạm nghiêm trọng về đạo đức phẩm chất người công an cách mạng, sa đọa về sinh hoạt và lối sống.

Với những chứng cứ rõ ràng, tháng 3-1949, Nha Công an Trung ương đã báo cáo với ban kiểm tra Trung ương Đảng và Liên khu ủy III, cho bắt Đặng

Trần Dương, Trưởng Ty Công an, Đinh Dương Kỳ, Trưởng ban tư pháp kiêm chính trị và một số cán bộ, nhân viên công an Hà Nam.

Từ ngày 21 đến 24-5-1949, Tòa án quân sự Liên khu III đã xét xử 12 bị cáo, trong đó 11 là cán bộ công an. Tuyên phạt: Đặng Trần Dương tử hình, phạt 10 bị cáo khác từ 5 đến 20 năm tù. Nha Công an cử đồng chí Trần Lung, Trưởng quận Công an đặc biệt Công an Liên khu III làm Trưởng Ty Công an Hà Nam thay Đặng Trần Dương. Tổ chức Công an Hà Nam được củng cố và sắp xếp lại. Các mặt công tác được đẩy mạnh, nhất là công tác đấu tranh chống phản cách mạng. Khu ủy và Tỉnh ủy, điều động nhiều cán bộ là đảng viên giữ chức vụ chủ chốt các ban, quận, đồn của Công an Tỉnh và bổ sung cho các lực lượng nghiệp vụ “trình sát, tư pháp...”, nhằm kiện toàn cơ quan lãnh đạo Công an tỉnh và nâng cao chất lượng các đơn vị.

Để bảo vệ khu căn cứ kháng chiến của tỉnh và của Liên khu III, khoảng giữa năm 1949, được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy và của Công an Liên khu III, Công an Hà Nam đã mở cuộc truy quét bọn phản động ở địa phương huyện Lạc thủy. Do bị truy quét bất ngờ, bọn chúng tháo chạy từ Hang Gạo (Đồng Bàu) sang Đồng Môn, về Hưng Thi rồi sang Bình Hẻm. Cùng với việc truy quét bọn phản động, ta đã tích cực củng cố lực

lượng trật tự ở các xã và các cơ sở bí mật của Công an. Tăng cường công tác bảo vệ nội bộ, phòng giam bảo mật trong các cơ quan, đơn vị bộ đội, tăng cường kiểm soát ở các cửa khẩu, đường ra vào giữa các vùng, theo dõi, giám sát phát hiện và bắt giữ nhiều phần tử phản động như tên Đinh Công Lâm ở Hưng Thi...

Trước sự khủng bố của địch, một số quần chúng ở vùng tạm bị chiếm nảy sinh tư tưởng cầu an. Một số chi bộ cũng biểu hiện hữu khuynh, không mạnh dạn lãnh đạo nhân dân đấu tranh với địch. Tháng 6-1949, Tỉnh ủy Hà Nam đã triệu tập hội nghị bí thư các xã vùng địch tạm chiếm và đại biểu hai huyện (Lý Nhân, Bình Lục), để uốn nắn, củng cố sự lãnh đạo của các chi bộ. Hội nghị đề ra chủ trương: Bổ sung cán bộ có năng lực phụ trách các chi bộ yếu, các ban huyện ủy phân công một huyện ủy viên đặc trách các xã bị địch tạm chiếm, đặt kế hoạch lãnh đạo nhân dân chống địch khủng bố; các chi bộ lưu vong phải trở về bám đất, bám dân, chống tư tưởng cầu an hữu khuynh... những chủ trương kịp thời của Tỉnh ủy, đã chấn chỉnh củng cố một bước các chi bộ trong vùng bị địch tạm chiếm. Sau những hoạt động của ta, địch tập trung đối phó, tăng cường quân số, củng cố công sự ở các vị trí, liên tiếp tổ chức hành quân càn quét ở vùng tạm chiếm, vùng uy hiếp và đánh thọc sâu ra vùng tự do, nhằm đánh phá cơ sở của ta, cướp phá tài sản của nhân dân.

Được sự quan tâm của đảng bộ và chính quyền các cấp, về việc xây dựng hậu phương, chăm lo bồi dưỡng sức dân, tiếp tục thực hiện chính sách của Đảng và Chính phủ về giảm tô, giảm tức, tạm giao, tạm cấp ruộng đất cho những hộ nông dân không có ruộng hoặc thiếu ruộng đất. Có nơi chi bộ còn lãnh đạo nông dân theo đạo Thiên chúa đấu tranh buộc Nhà chung trả lại số ruộng công bị họ chiếm đoạt. Như nông dân công giáo Mạc Thượng (Duy Tiên), đấu tranh đòi 21 mẫu ruộng công mà nhà thờ đã chiếm đoạt trái phép, đem đấu giá lấy tiền kiến thiết nông thôn, thực hiện mức giảm tô 20%. Nông dân thôn Khắc Cầu, Thanh Liêm, đa số theo đạo Thiên chúa đấu tranh buộc địa chủ phải giảm tô 25% cho 50 hộ tá điền. Thời gian này, Tỉnh ủy Hà Nam đã đề nghị Liên khu ủy III khai trừ ra khỏi Đảng và cách chức chủ tịch huyện Duy Tiên về tội không thực hiện chính sách giảm tô của Đảng và Nhà nước, bắt giam bí thư chi bộ cùng một nông dân, chống lại việc tạm giao, tạm cấp ruộng đất. Chính quyền tỉnh Hà Nam tạm cấp 983 mẫu ruộng đất của thực dân Pháp và Việt gian cho 1.603 người. Ngoài ra còn động viên nhiều điền chủ tự nguyện hiến 3.500 mẫu ruộng để chính quyền giao cho nông dân nghèo cày cấy và thực hiện chính sách ưu tiên, ưu đãi cho các gia đình quân nhân, thương binh, liệt sỹ được hưởng phần ruộng đất ở gần và tiện canh tác.

Được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng công an có bước chuyển biến tích cực rõ rệt. Trong nội bộ tiếp tục giáo dục cán bộ, chiến sỹ công an thấm nhuần và thực hiện “6 điều Bác Hồ dạy công an nhân dân”. Ngoài xã hội, công an tỉnh phát động “công an là bạn dân”, kết hợp với phong trào “phòng gian bảo mật”. Công an tỉnh còn tổ chức đội tuyên truyền đi nói chuyện và diễn văn nghệ: Võ kịch “Những người ở lại”, tại các điểm tập trung đồng dân cư như: Hùng Phú, chợ Đại, Ngõ Khê, Kiện Khê... nhằm giải thích cho nhân dân hiểu rõ bản chất cách mạng của lực lượng công an nhân dân và động viên nhân dân tích cực tham gia phong trào bảo mật phòng gian, xóa những mặc cảm đối với công an do ảnh hưởng của vụ Đặng Trần Dương. Đồng thời giáo dục cán bộ, chiến sỹ công an phải gần gũi, gần bó chặt chẽ với nhân dân.

Thời gian này các tổ chức quần chúng (công đoàn, thanh niên, phụ nữ) trong công an tỉnh cũng được củng cố và chấn chỉnh. Trong đó có chi bộ đảng dân chủ, có hơn chục đảng viên, do đồng chí Vũ Ngọc Thúy là trưởng văn phòng làm bí thư chi bộ. Một số quần chúng ưu tú là đảng viên Đảng dân chủ đã được chi bộ Đảng Cộng sản quan tâm tuyên truyền phát triển vào Đảng Cộng sản. Đến cuối năm 1949, chi bộ đảng Dân chủ tự giải tán.

Căn cứ vào nguồn tin do Ty công an Thái Bình thông báo, tháng 12-1949, lãnh đạo Ty công an Hà Nam chỉ đạo lập án đấu tranh khám phá vụ án in và tiêu thụ tiền giả (tiền tài chính) do tên Đào Thế Lượng (tức Đỗ Lâm) nhân viên sở mật thám Nam Định và Thị Nga nhân viên phòng nhì quân đội Pháp cầm đầu. Ngày 18-12-1949, ta tiến hành khám nhà tên Lý ở Đồng Nhuệ - Lý Nhân thu 3 gánh tiền tài chính giả và 3 gánh phụ liệu, Đồng thời ta cũng tiến hành khám nhà tên Hàn thu 5 gánh tiền tài chính giả chúng đóng vào bì cối. Qua đấu tranh, buộc tên Hàn phải đem nộp bộ bàn in tiền giả gồm 9 miếng (làm bằng gỗ). Bọn chúng gói bằng nilon giấu dưới cầu ao nhà tên Hàn. Vụ án kết thúc, tên Đào Thế Lượng bị án tử hình, những tên còn lại đều bị xử tù và đưa đi an trí.

Cũng trong thời gian cuối năm 1949, cơ sở điệp báo của ta ở nội thành Nam Định báo ra: Các linh mục phản động Lê Hữu Thuyết xứ Vũ Điện (Lý Nhân), Đinh Thành Trung, xứ Dưỡng Thọ (Duy Tiên)... có âm mưu đón Pháp về đóng chốt, lập tề. Để kịp thời chặn đứng âm mưu nói trên của chúng. Ty công an Hà Nam đã cho bắt Lê Hữu Thuyết, Đinh Thành Trung và Nguyễn Tất Tiên. Linh mục Nguyễn Tất Tiên sau khi được ta giáo dục giác ngộ, đã tự nguyện đi theo

kháng chiến về sau làm Chủ tịch Ủy ban công giáo
kháng chiến Liên khu III.

Những tháng cuối năm 1949, huyện Lạc Thủy bị
địch uy hiếp từ phía đông bằng, nhưng vẫn là khu căn
cứ kháng chiến của nhiều đơn vị như: Các cơ quan của
tỉnh Hưng Yên, Thái Bình sơ tán vào Yên Đội Hạ,
Tỉnh ủy Hà Nam đóng ở Xích Thổ. Một số kho lương
thực, kho muối, kho vũ khí đạn dược của Liên khu III
được chuyển vào Hưng Thi và Voi Trạc (Yên Đội Hạ).
Ngoài ra trên địa bàn huyện Lạc Thủy còn có trường
thiếu sinh quân, quân y viện, trạm y tế, trạm giao liên
đóng ở nhiều nơi như ở Liên Hòa, Đồng Môn... do đó
công tác đấu tranh chống gián điệp, biệt kích được coi
là công tác trung tâm, đột xuất.

Khoảng cuối năm 1949, đầu năm 1950, trinh sát
ban chính trị và công an đặc phái huyện Duy Tiên
phát hiện bọn Quốc dân đảng ở một số địa phương
trong tỉnh, lợi dụng giặc Pháp âm mưu đánh chiếm
các tỉnh đồng bằng Bắc bộ để đẩy mạnh hoạt động
như tuyên truyền, phát triển đảng viên mới. Nữ đồng
chí H, đảng viên thuộc chi bộ xã Mộc Bắc cũng được
chúng tuyên truyền lôi kéo. Để làm rõ hệ thống tổ
chức và âm mưu, thủ đoạn hoạt động của chúng, sau
khi xin ý kiến cấp ủy Đảng, đồng chí Trần Lung
trưởng ty đã chỉ đạo nữ đồng chí H, đi sâu vào tổ chức

Quốc dân đảng huyện Duy Tiên. Kết quả đã phát hiện được tên Hoàng Hữu Khánh đảng trưởng Quốc dân đảng tỉnh Hà Nam, thị May ở Yên Mỹ xã Chuyên Ngoại làm giao thông, thường chạy công văn giấy tờ cho bọn Quốc dân đảng ở Hà Nam lên Hà Đông đưa cho một cơ sở của chúng ở chợ Bái, huyện Phú Xuyên. Được nữ đồng chí H giác ngộ. Cao Thị May đã cho trình sát công an sao chép những tài liệu mà tên Khánh gửi đi Hà Đông và tài liệu từ Hà Đông gửi cho tên Khánh. Nữ đồng chí H và Cao Thị May đã theo dõi báo cho trình sát bắt tên Hùng đảng trưởng Quốc dân đảng huyện Duy Tiên cùng nhiều tên khác. Qua khai thác tên Hùng và đồng bọn ta đã hệ thống được tổ chức Quốc dân đảng ở nhiều địa phương trong tỉnh và tỉnh bạn.

Tháng 2-1950, quân địch đánh chiếm Thái Bình và cho một mũi tấn công vào Hà Nam, chiếm đóng hai vị trí Như Trác, Vũ Điện (Lý Nhân). Chúng còn thường xuyên cho máy bay ném bom những địa điểm nghi có bộ đội, kho tàng, công binh xưởng của ta. Mở nhiều cuộc càn quét sâu vào nội địa, tung gián điệp, điều tra tìm hiểm lực lượng ta, phao tin đồn nhảm, gây tâm lý hoang mang trong nhân dân. Chúng câu kết với bọn phản động trong đạo Thiên chúa để làm chỗ dựa như ở Kiện Khê (Thanh Liêm) một vài nơi ở Duy Tiên và miền Bắc Lý Nhân. Bọn phản động bí mật ra lệnh cho

các xứ các họ đạo, gấp rút chuẩn bị lương thực và lực lượng vũ trang nhằm để đón Pháp.

Tháng 3-1950, Công an Hà Nam đã phát hiện và bắt giữ một số phần tử phản động lợi dụng đạo Thiên chúa ở Khoan Dụ, An Bình (Lạc Thủy), lập hồ sơ chuyển toà án xét xử 3 tên tử hình. Để phân hóa và tranh thủ những phần tử có thể tranh thủ, đứng danh nghĩa chính quyền huyện Lạc Thủy đã mời những linh mục, trùm trưởng...lên trụ sở để thuyết phục và giải thích chính sách của Đảng, Chính phủ, đồng thời phê phán những hành động lợi dụng tự do tín ngưỡng hoạt động chống lại kháng chiến, phản bội Tổ quốc.

Trước tình hình và âm mưu địch, Liên khu ủy III nhận định, địch sẽ chiếm đóng Hà Nam và thị xã Phủ Lý; và chỉ thị cho Hà Nam phải tích cực chuẩn bị, chủ động tác chiến khi chúng càn tới. Tháng 4-1950, Tỉnh ủy Hà Nam đề ra nhiệm vụ: “Đốc nhân lực, vật lực và tài lực vào cuộc kháng chiến, phá âm mưu chiếm đóng Hà Nam của địch”. Tỉnh ủy đã phát động phong trào quân sự hóa toàn dân, củng cố và kiện toàn lực lượng vũ trang và bán vũ trang, xây dựng cơ sở quần chúng, phá âm mưu chia rẽ lương giáo của địch. Để chuẩn bị mọi điều kiện hoạt động một khi bị địch chiếm đóng, Tỉnh ủy chủ trương phải giữ vững giao thông liên lạc, bố trí bộ máy hoạt động ở vùng địch. Phát triển hầm

bí mật, phân công cán bộ về giúp các địa phương. Sau khi chiếm được các tỉnh lân cận như Nam Định, Ninh Bình, Hà Đông, địch mở cuộc hành binh lớn mang tên Phu-đơ-rơ đánh chiếm tỉnh Hà Nam. Phối hợp với cuộc hành binh Phu-đơ -rơ, địch ở các chốt Bảo Long, Đa Côn, Bình Lục, Phú Cốc, Cống Gù, Vĩnh Đà, lý Nhân, liên tiếp mở các cuộc càn quét dọc sông Châu, nhằm thu hút lực lượng ta. Trước ưu thế quân sự của địch, tuy ở một số địa phương có tổ chức chiến đấu nhưng còn lúng túng. Cơ sở Đảng, cơ sở quần chúng, khu vực địch hành quân qua hoặc chiếm đóng hầu hết bị đảo lộn. Một số đảng viên “bật đất”, nhân dân thấp thỏm lo chạy giặc, quân Pháp đánh chiếm Hà Nam đúng vào đầu vụ gặt, nên giặc đã lợi dụng tình hình này để ép dân lập tề, gây ra tâm lý cầu an, bi quan trong một bộ phận nhân dân.

Trước tình hình đó, ngày 22-5-1950, Tỉnh ủy Hà Nam đã họp bất thường bàn kế hoạch đối phó và đề ra nhiệm vụ: “Xiết chặt hàng ngũ, giữ vững khối đoàn kết toàn dân, dốc mọi khả năng vào cuộc chiến đấu chống giặc, bảo vệ và giữ vững cơ sở, phá kế hoạch chiếm đóng Hà Nam của giặc”. Đồng thời ra lời kêu gọi cán bộ đảng viên: “Tích cực tiêu diệt địch giữ vững cơ sở”. Hội nghị chủ trương phải khẩn trương thành lập các đội tuyên truyền vũ trang.

Ngày 29-5-1950, Tỉnh ủy Hà Nam ra Nghị quyết nhấn mạnh: “Mọi chủ trương hiện nay đều phải hướng vào việc giữ vững cơ sở, đẩy mạnh du kích chiến tranh, tích cực thu hoạch mùa màng, đặc biệt gây dựng cơ sở trong vùng giáo, vận động đông bào hăng hái đấu tranh chống âm mưu chia rẽ lương giáo của địch, cương quyết không lập tề”.

Thực hiện Nghị quyết trên, các cấp ủy Đảng đã tích cực giáo dục đảng viên, cán bộ trở về bám đất, bám dân, duy trì cơ sở, đấu tranh chống địch cướp phá. Ty công an Hà Nam đã kịp thời thành lập các đội danh dự trừ gian để trừng trị những tên phản động gian ác, hỗ trợ mạnh mẽ phong trào đấu tranh của quần chúng. Nhờ chủ trương đúng đắn của Tỉnh ủy, phong trào ở các xã, các huyện trong tỉnh dần dần được phục hồi, các chi bộ Đảng đã lãnh đạo và phát triển phong trào du kích chiến tranh. Tiêu biểu như xã Tiên Ngoại (Duy Tiên), không những lãnh đạo đánh địch giỏi, nhiều chi bộ còn lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống khủng bố, diệt trừ những tên gian ác, kiên quyết không lập tề, không đi phu, đi lính cho địch. Ở những nơi bị địch chiếm đóng, nhất là ở thị xã, thị trấn, chúng thi hành chính sách nô dịch, phát hành sách báo đồi trụy, phục hồi những tệ tục hủ bại. Địch còn lợi dụng những tổ chức đảng phái, bọn địa chủ cường hào, bọn lưu manh côn đồ, nhất là bọn phản

động đội lốt tôn giáo, để tổ chức hệ thống ngục quyền và xây dựng ngục quân. Một số tề vũ trang vùng công giáo như: Bèo (Duy Tiên), An Tập (Bình Lục), Sui (Thanh Liêm), Bàng Ba (Lý Nhân), rất hung ác. Một số tên phản động lợi dụng Đạo thiên chúa đã trút áo thầy tu, khoác áo sỹ quan ngục trực tiếp chỉ huy bọn vệ sĩ đi càn quét, lùng bắt cán bộ, bắn giết cướp bóc các làng bên lương, gây cảnh “nồi da xáo thịt” chia rẽ khối đoàn kết toàn dân. Chỉ trong vòng hai tháng địch đã nhanh chóng lập được hệ thống ngục quyền từ tỉnh tới cơ sở, và một lực lượng ngục quân có thể thay thế lính Âu - Phi, và một phần quân chính quy ngục làm nhiệm vụ chiếm đóng.

Mặc dù địch tập trung quân để đánh chiếm Hà Nam, nhưng sau hai tháng chúng chỉ chiếm được các thị xã, thị trấn và các làng xã ven đường giao thông lớn, cùng một số điểm cao. Còn hầu hết phía hữu ngạn sông Đáy, toàn bộ huyện Lạc Thủy và một số xã thuộc các huyện: Thanh Liêm, Kim Bảng, Duy Tiên nằm xa đường giao thông hoặc nằm sâu trong nội địa ven sông Hồng vẫn thuộc vùng tự do của ta. Khi giặc tấn công đánh chiếm Hà Nam, có một số tên phản động, kỳ hào, ra làm tay sai cho giặc, ở xã Phù Vân Kim Bảng có tên Trần Văn Nèn, Lê Văn Dụng, giết bò tiếp tế cho giặc và dùng con gái ông Tư Hữu làm liên lạc lên đồn Ba Đa. Thôn Thượng, xã Lê Hồ có tên Tạ Tất Đạt,

Tạ Văn Trung, Tạ Hữu-Hiên, ra làm tay sai cho giặc, khủng bố dân chúng, rình bắt cán bộ. Thôn Chân Châu có tên Nguyễn Văn Nha đi theo giặc, thôn Phù Lão có tên Lý Luận treo cờ trắng hàng giặc và nhận với giặc sẽ tuyên truyền cho dân chúng hồi cư, được quân Pháp phát cho một khẩu súng ngắn để tự vệ. Thôn Trung Hòa, xã Thụy Lôi có tên Tạ Văn Lộng đi dụ dỗ dân kê khai các gia đình và đi bắt phu cho giặc. Huyện Thanh Liêm, xã Thanh Bình có tên Chánh Trường tập trung dân vào nhà thờ để cử người ra hàng giặc. Khi quân Pháp về tới nhà thờ, y bắt dân chúng chặt tre để rào làng và cấm không cho những người làng khác được vào. Ở xã Thanh Thủy có khoảng 15 tên như Bá Khuê, Lý Khơm, Bình Tây và một số tên khác xuống thôn Khắc Cầu phục kích để bắt cán bộ. Ở Võ Giàng có Cửu Hàn, Hội Triệu, xã Thanh Tuyền khi quân Pháp về đến bến đò Kiện tên Chánh Công đã điều động số thanh niên bảo hoàng, phối hợp với giặc khủng bố những người tản cư và tuyên bố: “Nếu ai không về thì đốt nhà, tịch thu tài sản”. Ở La Mát có tên Ký Thành liên lạc với linh mục xứ Kiện Khê, để xin ra làm trương tuần.

Ngày 5-6-1950, bọn Pháp tập trung số kỳ hào và binh sĩ ở Kiện Khê ra nhận việc, như: Chánh Huy, Chánh Công, Lý Tiết. Cũng trong thời gian này tên Bạch, phó chủ tịch xã, tên Nghi ủy viên tài chính và

tên Nguyễn Văn Diệu, văn thư ủy ban đã ra đầu hàng Pháp. Ở xã Liêm Tiết có Bạch Văn Kham và con trai là Bạch Văn Bàng cùng các tên Vũ Văn Lúng (lý trưởng cũ), Nguyễn Văn Hoanh, Nguyễn Văn Bàng (tức Trương Bàng) đều người thôn Lạc Tràng âm mưu câu kết với Pháp để lập tề. Tên Lúng mua vải may cờ Pháp và cờ ngụy quyền Bảo Đại, được Pháp cho 2 con lợn đáng giá trên một ngàn đồng. Hàng ngày chúng thường chống gậy đi lùng bắt phu cho Pháp. Ở xã Liêm Căn có tên Đinh Văn Ban, hàng ngày cùng đồng bọn phục kích bắt cán bộ mang nộp cho đồn Pháp lĩnh thưởng, đi hôi của, của những gia đình tản cư, gặt lúa của các đoàn thể. Chúng còn tái lập các phe giáp như hồi Pháp thuộc, mổ lợn, bò, ăn uống linh đình. Ở thôn Vực có tên Nghiêm Ngọc Thanh và Nghiêm Văn Quyết làm tay sai cho Pháp, đã đuổi bắt anh Lựu và anh Lược là cán bộ kháng chiến, báo cho quân Pháp những chỗ chôn mìn của du kích. Tên Nguyễn Văn Lư Nguyễn Văn Lam, Nguyễn Văn Hà, Nguyễn Văn Hoa làm tay sai cho Pháp, lập sổ sách kê khai nhân khẩu, sổ điền và những hoạt động của lực lượng kháng chiến. Ở xã Liêm Trực có tên Trần Văn Hoàn làm tay sai cho Pháp, bắt thanh niên công giáo vào đoàn bảo an binh, tổ chức canh gác trong làng, phát hiện và ngăn ngừa sự hoạt động của ta. Chúng chỉ dẫn cho quân Pháp những đường ngang, ngõ hẻm để địch

phục kích cán bộ, du kích. Ở thôn Đùng có tên Đào Trung Hưng theo giặc, kéo cờ trắng lên vị trí xin lập tề, tên Đỗ Văn Phú trước là Police (1) cũng ra hàng giặc, tuyên truyền nói xấu Chính phủ kháng chiến. Xã Thanh Phong có tên Trần Tông Hoàng đầu hàng Pháp và lập tề, vận động một số bô lão bầu y làm chánh hương chủ. Bắt dân đi phu cho giặc, ai không đi, y chỉ cho giặc tàn phá nhà cửa. Ở xã Liêm Thuận có tên Nguyễn Văn Yên (tức chánh quản Yên) ra hàng giặc và chỉ cho giặc đi càn quét các làng lân cận. Thôn Chấy có các tên Đội Thuộc, Đội Tuân, Đỗ Quang A, Đỗ Châu, kéo cờ trắng hàng giặc, mua lợn, bò, tiếp tế cho giặc, thôn Nha có tên Bình Còn (tức Nguyễn Tri Phương) và Lê Quang Trạch theo giặc lập tề.

Huyện Bình Lục, xã Bối Cầu ở thôn An Tập có tên Hoàng Gia Tĩnh khi giặc về làng bắt phu, Y đã trực tiếp ra hứa với giặc đi bắt phu cho chúng. Ngoài ra còn có các tên Hoàng Nguyên Trí thư ký họ đạo, Hoàng Văn Tích làm trưởng bạ thời Pháp thuộc, Hoàng Văn Hiệu làm trưởng tuần, Hoàng Văn Ly (tức Ký Ly), Hoàng Văn Quá làm lý trưởng, Trịnh Văn Cha làm thư ký. Bọn chúng khi giặc về đóng chốt ở Cầu Hò, đã sục sạo tìm bắt cán bộ, du kích, cấm dân không được nuôi chứa bộ đội, du kích. Chúng cử tên

1 Police tức là cảnh sát thời Pháp thuộc từ 1944 trở về nước.

Hiệu đi đón linh mục Lê Kim Tư, tên Quá làm giấy xin Pháp giải thoát ách nô lệ của Việt Minh cho dân chúng từ 1945 đến nay. Xã Đồn Xá ở thôn Thiên Lý, tên Phạm Tất (tức cai Tất) đã dẫn một tiểu đội Pháp vây bắt đồng chí Lơ phó chủ tịch xã và hai trật tự viên của ta.

Ngày 6-6-1950, thực hiện lệnh của Trường ty Công an Hà Nam, đội điều tra Công an Kim Bảng đã phối hợp với quân dân chính địa phương, vây bắt được tên Hiếu và tên Trung, còn tên Đạt trốn thoát. Ngày 15-6-1950, ủy ban xã đã lệnh cho du kích bắt tên Ký Thành (tức Hoàn), khi đến nơi vợ y kêu lên gọi lính bảo hoàng và lính Pháp đến cứu nên ta không bắt được. Ngày 16-6-1950, đội công an hành động và biệt động phối hợp với quân dân chính địa phương, trừ khử tên Uy, y bị thương nặng, sáng hôm sau quân Pháp cho y đi Hà Nội điều trị. Ngày 23-6-1950, ở thôn Đồn Xá có tên Chum Văn đưa giặc về vây bắt cuộc họp của ta ở Đồn Xá, về sau tên Chum Văn được Pháp đưa làm chỉ huy vị trí Mỹ Thọ (Bình Lục). Xã Cát Lại có tên Nguyễn Văn Hứa, y mặc áo dài, đội khăn xếp đi hàng giặc.

Huyện Duy Tiên, thôn Hương Các có các tên Lê Văn Dụ, Lê Văn Phấn khi Pháp về đóng chốt Đồn Văn, Nhật Tựu, đã thúc ép một số người kéo cờ trắng

hàng giặc, bắt dân đi phu, mua thực phẩm mang lên
bốt Cầu Giẽ tiếp tế cho giặc. Bọn chúng còn đặt hòm
thông tin ở điểm, dán những tranh ảnh và truyền đơn
của giặc, lập lực lượng hương dũng canh gác thôn,
làng, thôn Tam Giáp có tên Vũ Đa San, Nguyễn Văn
Vũ khi giặc tràn về, chúng thúc ép dân kéo cờ trắng
hàng giặc, thỉnh cầu Pháp cho lập tề, San dự định làm
lý trưởng, còn Vũ làm phó lý. Chúng mua 2 con bò, 5
con ngỗng cùng nhiều thực phẩm khác tiếp tế cho
Pháp ở đồn Nhật Tựu. Chúng vận động chia lại công
điền, chỉ chia cho nam giới, không chia cho nữ giới,
lấy lại ruộng của những gia đình du kích, chúng bố
môi gia đình 15 đồng để cấp lương cho lý trưởng, phó
lý. Vận động cựu binh sỹ và thanh niên đi lính bảo
hoàng, thôn Ninh Lão có tên Đỗ Duy Thường đi hàng
Pháp và vận động cho tên Nguyễn Văn Thái thôn
Đồng Văn ra làm lý trưởng. Tên Thường được Pháp
cấp giấy miễn đi phu và y được Pháp cho làm tổng
trưởng khu Hoàng Đạo. Xã Can Châu, thôn Bài Lễ có
tên Nguyễn Văn Uy thời Pháp thuộc (làm chánh hội),
khi Pháp tràn tới y đã triệu tập một số kỳ hào, thân
sỹ trong thôn lập ban tề, tụ tập ở nhà tên Uy có
những tên Sước, Hò, Tú, tổ chức chè chén, hôm sau
làm tiệc mời Pháp về ăn. Ở thôn Cổ Châu có các tên
Vũ Văn Đồng và Lại Văn Mắm (tức Ngọ) theo Pháp
lập tề, tên Đồng được Pháp cho làm lý trưởng, còn tên

Mắm làm phó lý. Ở xã Tiên Xá Ngoại, thôn Đồng Minh có tên Ngô Văn Cương cựu binh sỹ và Ngô Mạnh Liêm là giáo học ra hàng Pháp, đã dẫn giặc đi vây bắt du kích. Chúng bắt được một người bắn chết tại chỗ và hai tên lấy đó để hù dọa nhân dân trong thôn, bắt mỗi nhà phải may ngay một cờ trắng thật to để hàng Pháp, xóa hết những khẩu hiệu trong nhà và ngoài đường. Ở thôn Yên Nội có những tên: Nguyễn Trọng Cương, Nguyễn Văn Yển, Nguyễn Văn Thư, Phan Mộng Liên, khi giặc Pháp tràn về chúng dẫn giặc đi đốt phá những thôn làng bên lương như Tiên Xá Ngoại. Đồng thời chúng lợi dụng cướp bóc, vợ vét của dân chúng bắt dân đi lấy vôi gạch ở các thôn Phúc Châu và Trung Tín về xây bớt giặc, bắt thợ mộc, thợ nề đi làm phu xây đôn bớt, nếu ai trốn tránh sẽ bị bắt tù và nhà bị đốt. Chúng thu của dân Đệp Sơn 30 con gà và 3 vạn đồng tiền tài chính, đổi thành 3 ngàn đồng Đông dương để nộp cho Pháp.

Huyện Lạc Thủy: Có nhóm phản động do tên Triệu (tức Tiến) cầm đầu, thường liên lạc với bọn phản động ở Vũ Bản, làng Dao, Bình Hẻm, và những cha cố phản động ở Phát Diệm và một người Nhật Bản. Trong tổ chức này gồm các tên: Hồng, Nhân, Trung (tên Nhân: Ty Công an Hà Nam đã bắt khai thác tài liệu, lập hồ sơ, nhưng do sơ hở mất cảnh giác của công an viên trông coi trại cũng như ông giám thị, nên tên Nhân đã vượt ngục trốn thoát). Còn tên Trung, xét y chỉ là a